TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 576/2021/HS-PT
Ngày 30 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp
2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Hồ Sỹ Hoàn, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 260/2021/TLPT-HS ngày 05/5/2021. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Y (chết) và bà Phạm Thị T (chết); Vợ: Phan Thị Kim O; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 02/01/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính số tiền 3.000.000đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, theo Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC; Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Kim O, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Ngày 02/01/2020, Nguyễn Văn Ph bị Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền là 3.000.000đồng theo Quyết định xử phạt số 01/QĐ-XPVPHC, Ph đã nộp phạt xong và cam kết sẽ không tái phạm.

Khoảng 21 giờ ngày 25/3/2020, Ph cùng Lê Văn M sử dụng ghe gỗ, không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 30 tấn, có trang bị máy bơm và hệ thống ống hút để đi hút cát. Ph điều khiển ghe từ bến ghe gần chợ Bến Tranh thuộc xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đến đoạn sông Hàm Luông, có tọa độ X: 1122807, Y: 569893, hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục 105°45', thuộc địa giới hành chính xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì dừng lại.

Khi Nguyễn Văn Ph cùng Lê Văn M vận hành hệ thống hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe thì bị Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, số cát đã khai thác trái phép đo được khối lượng là 14,33m^3.

Vật chứng thu giữ gồm:

1 phương tiện thủy (ghe gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 30 tấn, dài 14,3m, ngang 3,4m, cao l,8m; 01 máy dùng chạy phương tiện, nhãn hiệu DAEWOO-6, công suất 75 CV, không rõ số hiệu; 01 máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất.

Hệ thống bơm, hút cát gồm:

Một dụng cụ dùng để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe bằng gang, có 01 đầu ra bằng sắt dài 0,5m, đường kính 0,168m; Nối với ống nhựa màu xanh dài 2m, đường kính 0,168m; 01 đầu nối với ống nhựa màu xanh đen dài 17m, đường kính 0,15m; Nối với ống sắt dài 2,8m, đường kính 0,168m; Trên thân ống sắt được hàn dính với 01 típ sắt dài 3,6m, đường kính 0,05m (đã qua sử dụng).

Một dụng cụ dùng để bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ bằng gang, có 01 đầu ra bằng sắt dài 0,3m, đường kính 0,lm; Nối với ống nhựa màu xanh đen dài 5m, đường kính 0,18m; 01 đầu nối với ống bố cao su màu đen dài 4,5m, đường kính 0,09m.

Một ống nhựa màu xanh dùng hút nước từ sông lên ghe dài 3m, đường kính 0,08m nối với bộ truyền động, phía sau bộ truyền động được gắn với 01 ống nhựa màu xanh dài 2,2m, đường kính 0,lm để bơm nước vào phương tiện.

Một tơi kéo ống hút cát.

Số lượng cát Nguyễn Văn Ph và Lê Văn M khai thác trái phép đã được bơm trả lại lòng sông theo Biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính lập lúc 00 giờ 05 phút ngày 26/3/2020 trên phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát neo đậu trên

sông Hàm Luông, thuộc thủy phận xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 08/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre, có nội dung:

Mẫu cát ký hiệu MKS-25-3-20 được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định được xác định là khoáng sản, được Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre kết luận giá trị của 14,33m^3 cát sông tại thời điểm ngày 25/3/2020 là 946.275đồng. Đối với hành vi của Lê Văn M chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSBT-P1 ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, có nội dung:

Truy tố Nguyễn Văn Ph về "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 50% trị giá của phương tiện gồm:

Một phương tiện thủy (ghe gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 30 tấn; kích thước chiều dài 14,3m, chiều ngang rộng nhất 3,4m, chiều cao l,8m.

Một máy dùng chạy phương tiện, nhãn hiệu DAEWOO-6, công suất 75 CV, không rõ số hiệu.

Một máy dùng để bơm, hút cát không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất.

Hệ thống bơm, hút cát gồm:

Một dụng cụ dùng để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe bằng gang, có 01 đầu ra bằng sắt dài 0,5m, đường kính 0,168m, nối với ống nhựa màu xanh dài 2m, đường kính 0,168m, 01 đầu nối với ống nhựa màu xanh đen dài 17m, đường kính 0,15m, nối với ống sắt dài 2,8m, đường kính 0,168m, trên thân ống sắt được hàn dính với 01 típ sắt dài 3,6m, đường kính 0,05m (đã qua sử dụng).

Một dụng cụ dùng để bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ bằng gang, có 01 đầu ra bằng sắt dài 0,3m, đường kính 0,lm; Nối với ống nhựa màu xanh đen dài

5m, đường kính 0,18m; 01 đầu nối với ống bố cao su màu đen dài 4,5m, đường kính 0,09m.

Một ống nhựa màu xanh dùng hút nước từ sông lên ghe dài 3m, đường kính 0,08m nối với bộ truyền động, phía sau bộ truyền động được gắn với 01 ống nhựa màu xanh dài 2,2m, đường kính 0,lm để bơm nước vào phương tiện.

Một tơi kéo ống hút cát.

Trả 50% trị giá còn lại của phương tiện trên cho bà Phan Thị Kim O khi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến tang vật, án phí, trách nhiệm bồi thường dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/4/2021, Bị cáo Nguyễn Văn Ph làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được xem xét cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph cho rằng, do hoàn cảnh gia đình hiện nay của bị cáo rất khó khăn, vì không am hiểu pháp luật nên bị cáo vi phạm, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bà Phan Thị Kim O trình bày, bà đã đồng ý giao nộp toàn bộ tài sản là chiếc ghe và không yêu cầu hoàn trả lại 50% giá trị chiếc ghe (có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phước Long đã giao nộp tài sản trên).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng, bị cáo đã từng bị xử lý hành chính, nay lại tiếp tục vi phạm nên bị xử lý hình sự là có căn cứ hợp pháp. Mặt dù khối lượng cát chỉ hơn 14m³ và giá trị không lớn, nhưng hành vi trên cần phải xử lý nghiêm trước tình hình khai thác cát trái phép diễn ra mất trật tự an ninh. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 06 tháng tù giam là phù hợp, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa. Nghe bị cáo và đương sự trình bày. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết kháng cáo:

[2.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định lúc 21h ngày 25/3/2020 Nguyễn Văn Ph cùng với Lê Văn M đã sử dụng ghe gỗ khai thác cát trái phép với khối lượng 14.33m³ trên đoạn sông Hàm Luông thuộc địa giới xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, theo kết quả định giá với số tiền

946.275đồng. Trước đó vào ngày 02/01/2020 Nguyễn Văn Ph đã bị Uỷ ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC về hành vi khai thác cát trái phép.

[2.2] Theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự, quy định như sau:

Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000đồng đến 1.500.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thu lợi bất chính từ nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên nước, dầu khí hoặc khoáng sản khác từ 100.000.000đồng đến dưới 500.000.000đồng.

b) Khoáng sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%.

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[2.3] Đối chiếu với trường hợp của bị cáo thì thấy, bị cáo đã vi phạm quy định của nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái và trật tự quản lý tài nguyên của nhà nước, hành vi của bị cáo thuộc lỗi cố ý, giá trị tài sản bị bắt quả tang là hơn 14m³ cát, trị giá 946.257đồng, trước đó bị cáo đã bị xử lý hành chính, đây là những tình tiết định khung hình phạt và định tội danh đối với loại tội này.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, trong đó đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được pháp luật quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ph và bà Phan Thị Kim O (Là vợ bị cáo Ph) đã làm đơn và tự nguyện giao nộp toàn bộ chiếc ghe cho cơ quan chức năng và được Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm xác nhận.

[2.5] Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định về các điều kiện cho hưởng án treo và các điều kiện không cho hưởng án treo, cụ thể như sau:

Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo:

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

1/ Bị xử phạt tù không quá 03 năm.

2/ Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

3/ Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4/ Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

5/ Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Những trường hợp không cho hưởng án treo:

1/ Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

2/ Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã.

3/ Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách; người đang được hưởng án treo bị xét xử về một tội phạm khác thực hiện trước khi được hưởng án treo.

4/ Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

5/ Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

6/ Người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Đối chiếu với trường hợp của bị cáo thì thấy, ở giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đến giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tang vật là chiếc ghe và các vật dụng liên quan mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho cơ quan Thi hành án.

Theo Bản án sơ thẩm đã tuyên thì bị cáo chỉ giao nộp ½ giá trị chiếc ghe, trả lại ½ giá trị chiếc ghe cho bà O. Việc bị cáo và bà O (vợ bị cáo) tự nguyện giao nộp toàn bộ chiếc ghe thể hiện thái độ chấp hành của bị cáo và gia đình đối với việc thi hành án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm về việc giao nộp tài sản.

Xét thấy, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, và thái độ thành khẩn của bị cáo, có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, và có ấn định thời gian thử thách phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện được hưởng án treo như đã viện dẫn.

Bởi các lẽ trên.

Áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội "Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên". Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, Điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt Nguyễn Văn Ph 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày 30/12/2021.

2/ Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

3/ Đối với phần tài sản bị xung quỹ nhà nước ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Kim O tự nguyện giao nộp 50% giá trị của chiếc ghe.

4/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- VKSND tỉnh Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Công an tỉnh Bến Tre.
- Cục THADS tỉnh Bến Tre.
- Những người tham gia tố tụng.
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre.
- UBND xã Phước Long, H.Giồm Trôm.
- Lưu VP; HS vụ án, TK: NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN